

BỘ XÂY DỰNG



**AN TOÀN NƯỚC SẠCH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
TRONG ĐIỀU KIỆN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, NƯỚC BIỂN DÂNG**



Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

DỰ BÁO NHU CẦU DÙNG NƯỚC

Giai đoạn	Nhu cầu (m3/ngày)	Công suất các nhà máy nước đã có (m3/ngày)	Công suất cần bổ sung (m3/ngày)
2020	1 970 000	1 100 000	870 000
2025	2 650 000	1 030 000	1 620 000
2030	3 270 000	870 000	2 400 000

Công suất cần bổ sung cho các giai đoạn đến năm 2020, 2025, 2030 tương ứng là: **870.000** m3/ngày, **1.620.000** m3/ngày và **2.400.000** m3/ngày.

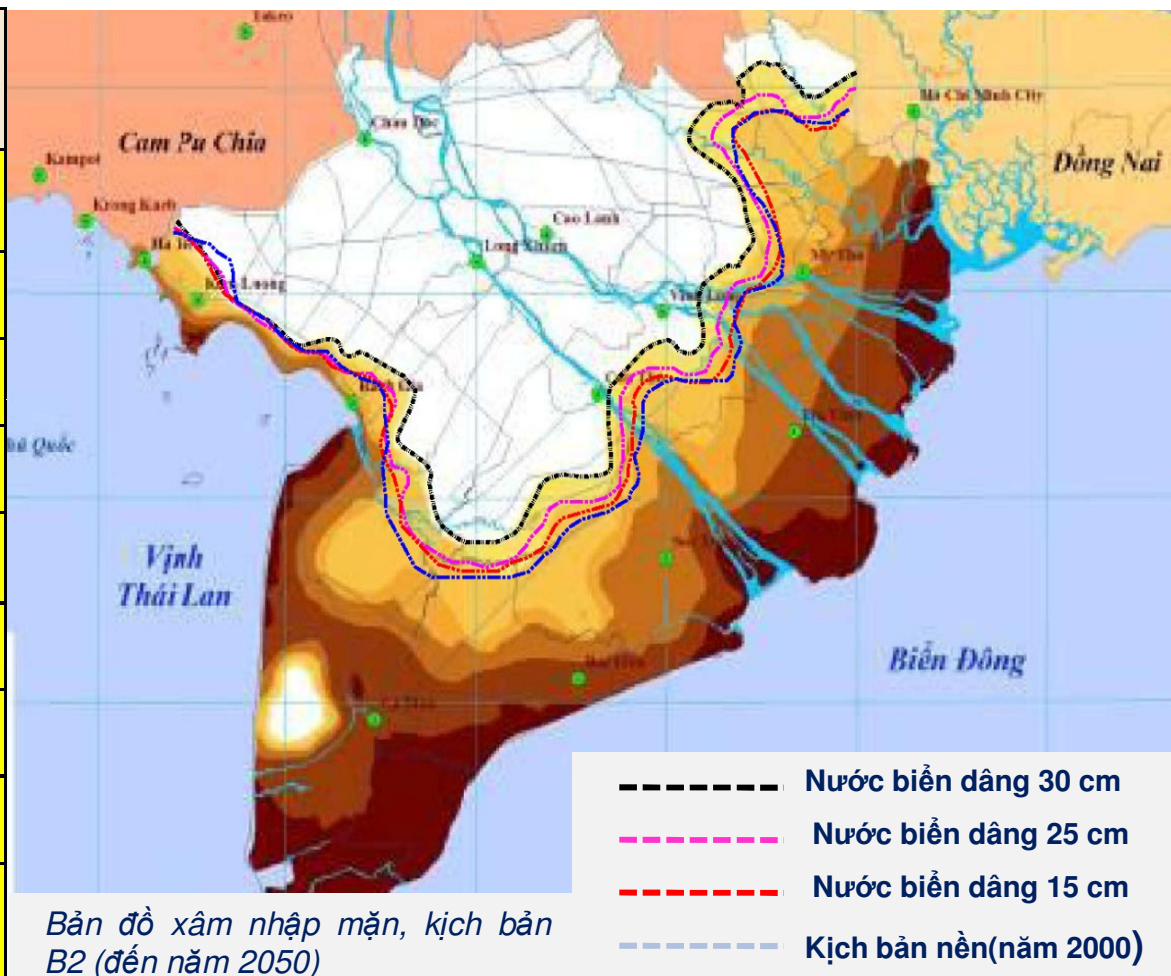


Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN THEO KỊCH BẢN BĐKH, NƯỚC BIỂN DÂNG

Sông	Kịch bản BĐKH	Chiều dài xâm nhập độ mặn 1‰ trong các thời kỳ (km)		
		1980 ÷ 1999	2020 ÷ 2039	2040 ÷ 2059
Sông Hậu	A2	62,5	67,3	71,3
	B2	62,5	67,1	71,1
Sông Cỏ Chiên	A2	62,8	67,9	72,3
	B2	62,8	67,6	72,0
Sông Tiền	A2	63,1	70,2	73,0
	B2	63,1	69,8	72,7
Sông Vàm Cỏ Tây	A2	120,0	124,6	129,3
	B2	120,0	124,0	129,0



➤ Đến 2050 diện tích đất lớn nhất bị ảnh hưởng bởi độ mặn > 1‰ khoảng 2.524.100 ha, chiếm 64% diện tích tự nhiên.

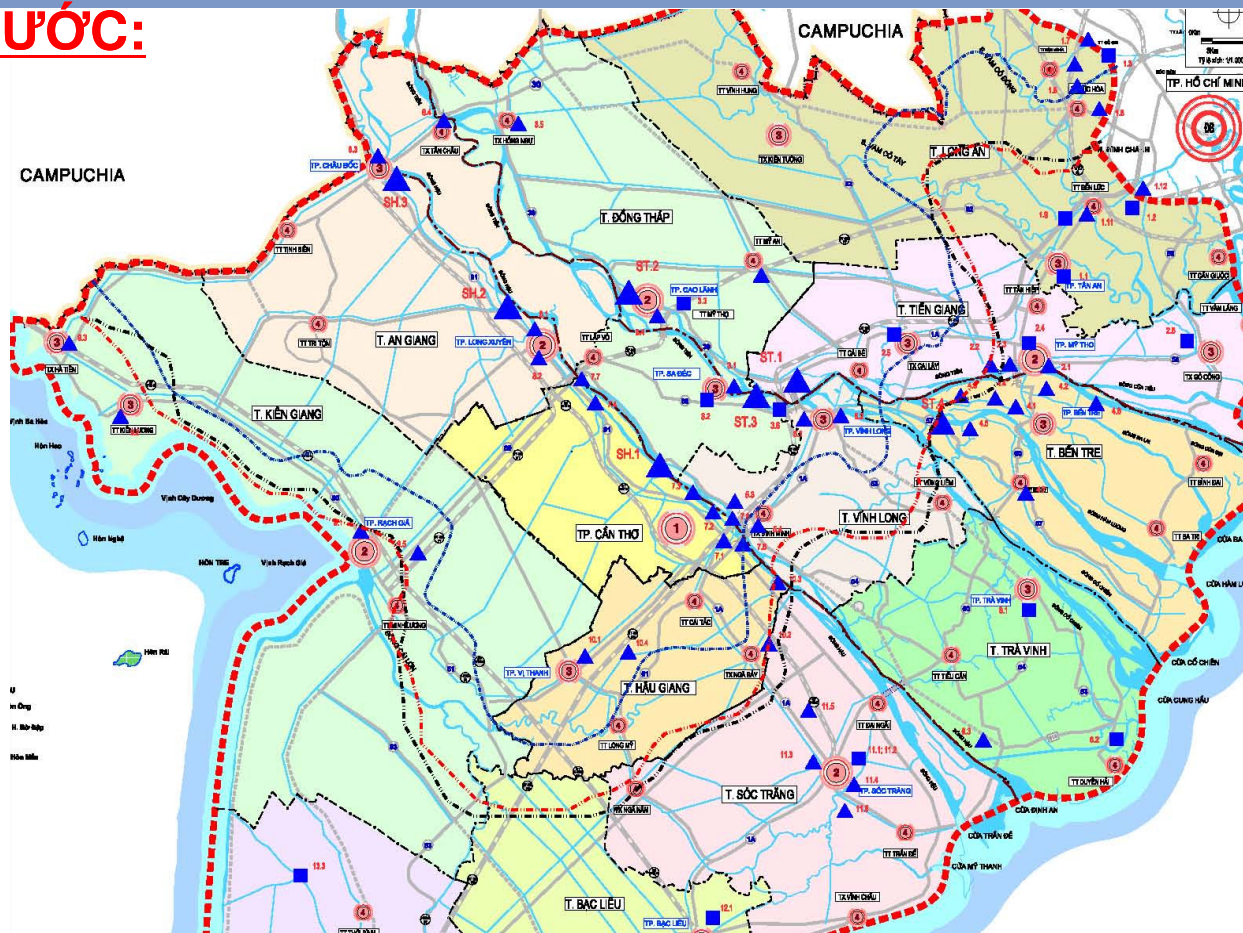


Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

QUY HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC:

- Tiếp tục cập nhật về nhiệm mặn và lưu lượng nước tại các sông.
- Ưu tiên khai thác nguồn nước mặt cho sinh hoạt, sản xuất.
- Chỉ sử dụng nguồn nước dưới đất tại những khu vực không có khả năng khai thác nguồn nước mặt;
- Quản lý giám sát và không sử dụng nước dưới đất cho hoạt động nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp;
- Quá trình khai thác, sử dụng nguồn nước phải kết hợp với quá trình bảo vệ nguồn nước.



Nguồn	Công suất khai thác (m3/ngày)		
	Năm 2020	Năm 2025	Năm 2030
Nước mặt	1.709.000	2.387.000	3.140.000
Nước dưới đất	482.000	422.000	310.000
Tổng	2.191.000	2.809.000	3.450.000



Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

PHÂN VÙNG CẤP NƯỚC

Vùng 1: (Bắc Sông Tiền)

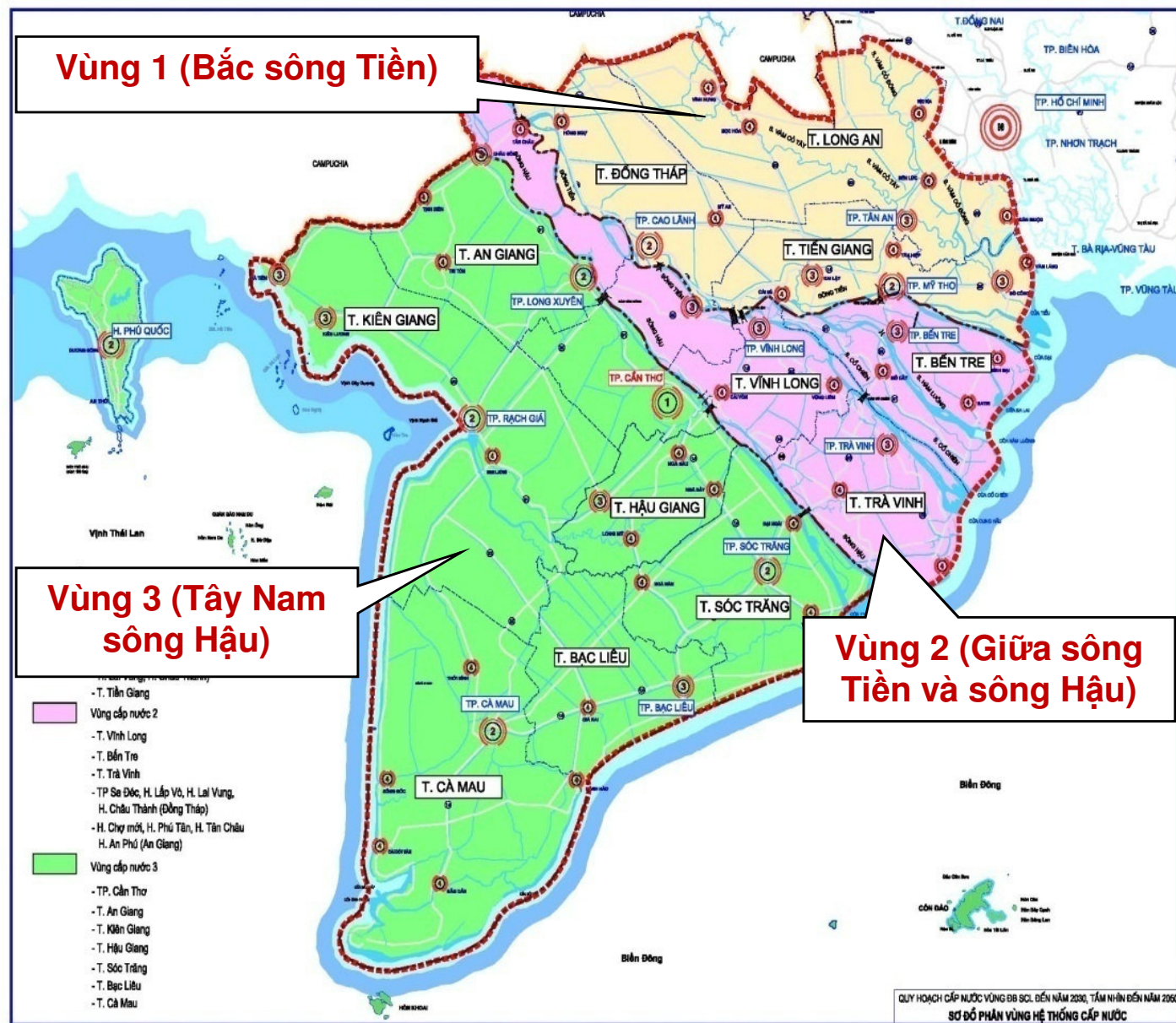
- Tỉnh Long An
- Tỉnh Tiền Giang
- Tỉnh Đồng Tháp (1)

Vùng 2: (Giữa sông Tiền và sông Hậu)

- Tỉnh Đồng Tháp (2)
- Tỉnh An Giang (1)
- Tỉnh Bến Tre
- Tỉnh Trà Vinh
- Tỉnh Vĩnh Long

Vùng 3: (Tây Nam sông Hậu)

- Tỉnh An Giang (2)
- Tỉnh Kiên Giang
- TP Cần Thơ
- Tỉnh Hậu Giang
- Tỉnh Sóc Trăng
- Tỉnh Bạc Liêu
- Tỉnh Cà Mau





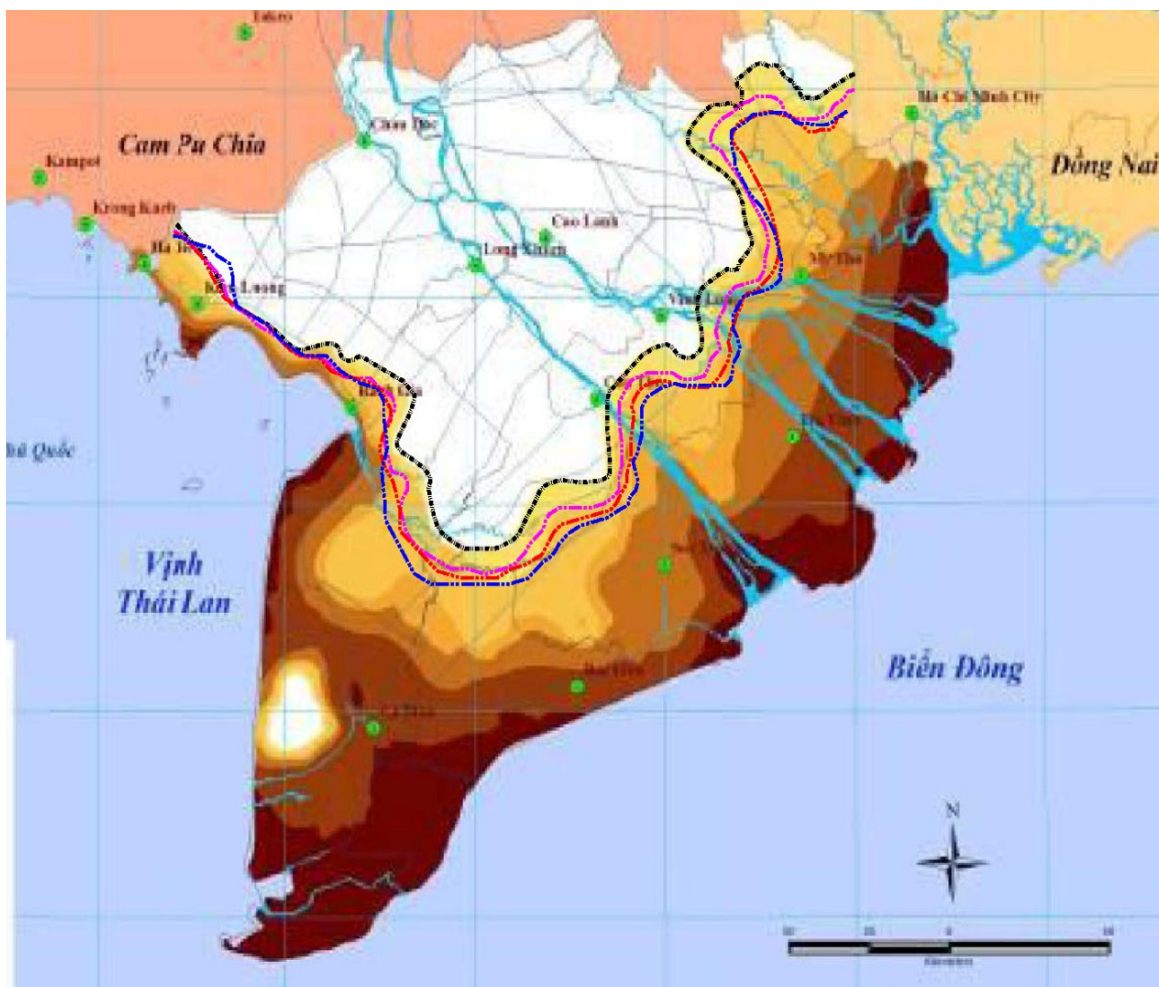
Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CẤP NƯỚC VÙNG

Xây dựng HTCN theo các phân vùng cấp nước không giới hạn theo ranh hành chính

- Tiếp tục sử dụng các NMN hiện có bao gồm cả các NMN mặt, NMN ngầm đảm bảo cho nhu cầu cấp nước trước mắt (ưu tiên NMN khai thác nguồn nước mặt trên biên mặn);
- Triển khai xây dựng và đưa các NMN vùng vào sử dụng cung cấp cho vùng đặc biệt khó khăn về nguồn nước (vùng Tây Nam sông Hậu).





Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

QUY HOẠCH CÁC NMN VÙNG ĐBSCL

- Đầu tư xây dựng 05 nhà máy nước quy mô vùng liên tỉnh và kết nối với mạng lưới đường ống truyền tải liên tỉnh cấp nước cho các khu vực nguồn nước bị xâm nhập mặn hoặc khó khăn về nguồn nước:

Nhà máy nước	Công suất năm 2020	Công suất năm 2025	Công suất năm 2030	Nguồn nước	Phạm vi cấp nước
Vùng I					
Nhà máy nước sông Tiền 1, khu vực huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	-	100.000	300.000	Sông Tiền	Tỉnh Tiền Giang và một phần tỉnh Long An.
Vùng II					
Nhà máy nước sông Tiền 2, khu vực thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	100.000	200.000	300.000	Sông Tiền	Tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre.
Vùng III					
Cụm nhà máy nước sông Hậu 1, khu vực quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ và nhà máy nước Sông Hậu khu vực Khu công nghiệp sông Hậu, tỉnh Hậu Giang.	200.000	400.000	600.000	Sông Hậu	Tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và một phần thành phố Cần Thơ.
Nhà máy nước sông Hậu 2, khu vực huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.	100.000	200.000	300.000	Sông Hậu	Một phần các tỉnh An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ.
Nhà máy nước sông Hậu 3, khu vực thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.	50.000	100.000	150.000	Sông Hậu	Một phần tỉnh An Giang, Kiên Giang.



Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

QUY HOẠCH HTCN ĐẾN NĂM 2030



BỘ XÂY DỰNG



**DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
(VÙNG III – TÂY NAM SÔNG HẬU)**



Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Dự án cấp nước an toàn vùng ĐBSCL đang được WB phối hợp với BXD nghiên cứu triển khai, là dự án đầu tiên thực hiện theo quan điểm quy hoạch cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trong bối cảnh Việt Nam cần khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước trong điều kiện BĐKH.
- Dự án được đề xuất là một trong các giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo an ninh về cấp nước, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường vùng ĐBSCL đến năm 2025 và 2030 thực hiện Quy hoạch cấp nước Vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 2140/QĐ-TTg ngày 8/11/2016).
- Ngày 14/8/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 1391/TTg-KTN đồng ý chủ trương giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan lập Báo cáo nghiên cứu khả thi “Dự án Cấp nước an toàn Vùng đồng bằng sông Cửu Long” và giao BXD phối hợp với BKHĐT tìm kiếm nguồn vốn đầu tư phù hợp.
- Ngày 11/3/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 396/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh mục Dự án chuẩn bị dự án “Cấp nước an toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long”, vay vốn WB (Hiệp định số Cr.5817 – VN ký ngày 25/7/2016).
- BXD đang phối hợp chặt chẽ với WB triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án. Dự kiến nghiên cứu khả thi dự án sẽ hoàn thành vào cuối năm 2018 làm cơ sở đề xuất vay vốn WB tài khóa 2019.



Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHẠM VI NGHIÊN CỨU

❑ GIAI ĐOẠN NGHIÊN CỨU: Năm 2025

❑ ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ:

- Các đô thị, khu công nghiệp, khu vực nông thôn dọc tuyến truyền tải vùng (30% dân số nông thôn)

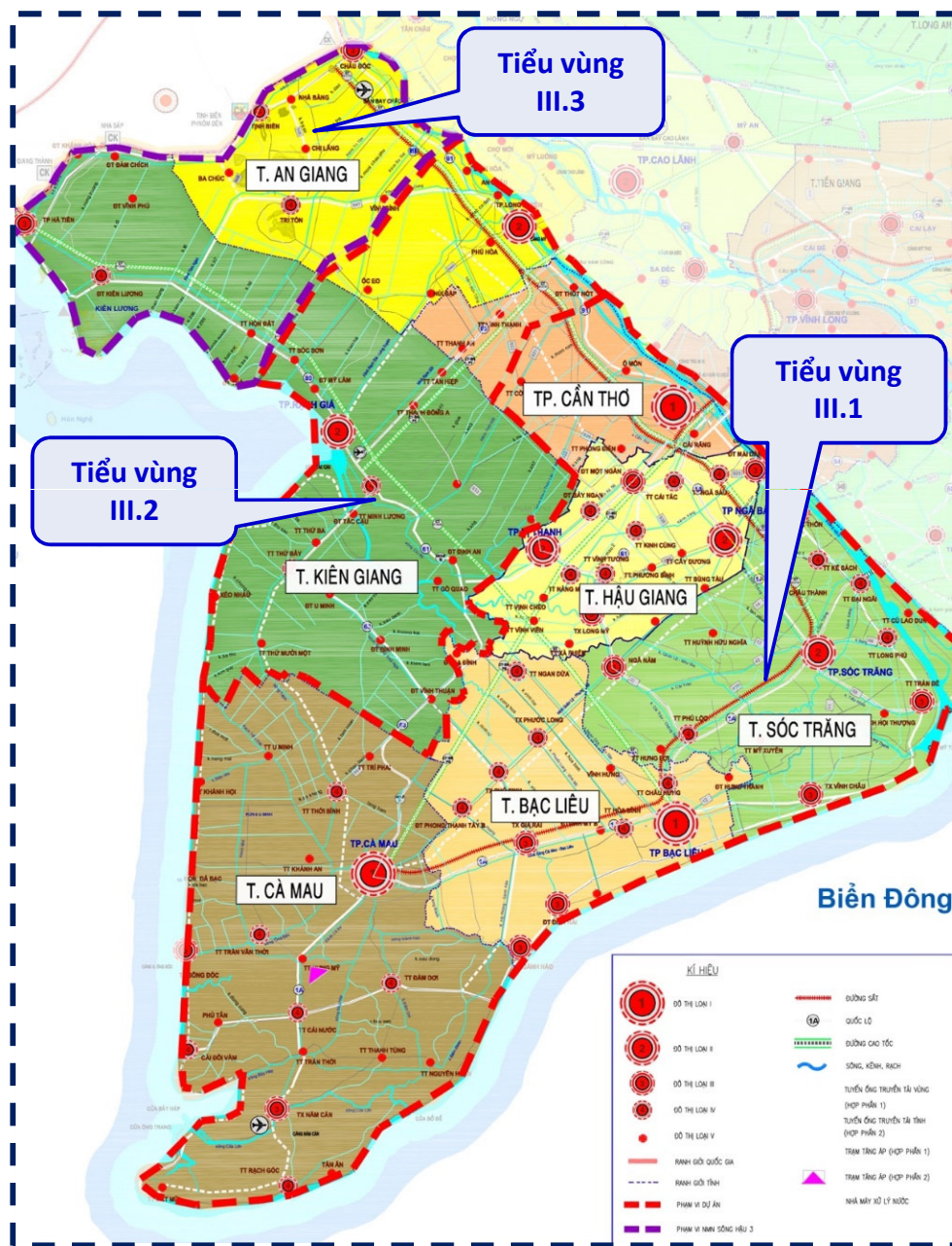
❑ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

Vùng TNSH vùng ĐBSCL (vùng III) gồm:

- 7 tỉnh/ thành phố (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang)
- Diện tích: 23.971 km²
- Dân số 2016: 9,31 triệu người; dân số đô thị: 3,05 triệu (32,8%)

❑ PHÂN VÙNG CẤP NƯỚC:

- Vùng TNSH được phân thành 3 tiểu vùng: III.1, III.2, III.3





Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG DỰ BÁO NHU CẦU DÙNG NƯỚC VÙNG TNSH (Vùng III)

☐ Tổng nhu cầu dùng nước:	1.353.000 m ³ /ngày
☐ Đô thị:	945.000 m ³ /ngày
☐ Nông thôn (cho 30% dân số):	252.000 m ³ /ngày
☐ Công nghiệp:	162.000 m ³ /ngày

☐ Nhu cầu dùng nước:	1.353.000 m ³ /ngày
☐ Khả năng đáp ứng tại chỗ:	817.000 m ³ /ngày
(Các NMN hiện có và dự kiến xây dựng tại các địa phương)	
☐ Thiếu hụt:	562.000 m ³ /ngày
☐ Công suất các NMN vùng:	575.000 m ³ /ngày
(Dự kiến)	

Ghi chú: - Phạm vi dự báo nhu cầu tỉnh Kiên Giang không bao gồm huyện đảo Phú Quốc, Kiên Hải
- Phạm vi dự báo nhu cầu tỉnh An Giang không bao gồm 4 huyện/thị xã bờ Đông sông Hậu



Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ ĐƯỢC NGHIÊN CỨU

- ☐ Cấp nước thô từ khu vực không nhiễm mặn cho các tỉnh có nhu cầu
- ☐ Xử lý nước tập trung từ nhà máy nước vùng, cấp nước sạch cho các địa phương
- ☐ Xử lý nguồn nước tại chỗ (xử lý nước mặn, tiếp tục khai thác nước ngầm; xây dựng hồ chứa)

Ghi chú: - Phương án đang được ưu tiên đề xuất là xây dựng nhà máy cấp nước vùng, cấp nước sạch cho các tỉnh thông qua các công ty cấp nước của tỉnh

- Các nghiên cứu kỹ thuật sâu hơn đang được thực hiện trong bước nghiên cứu khả thi và thiết kế chi tiết.

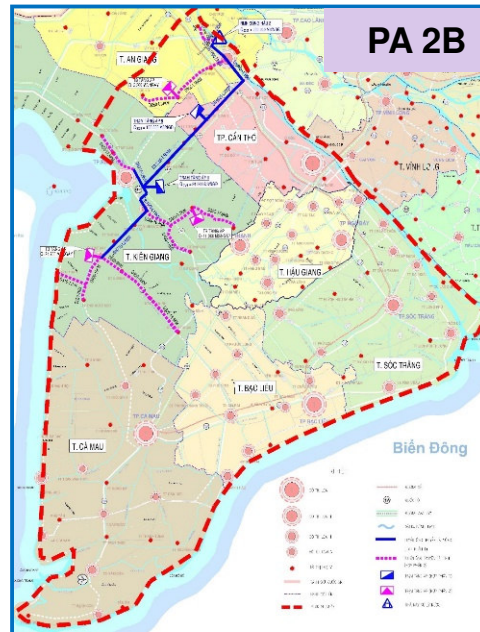
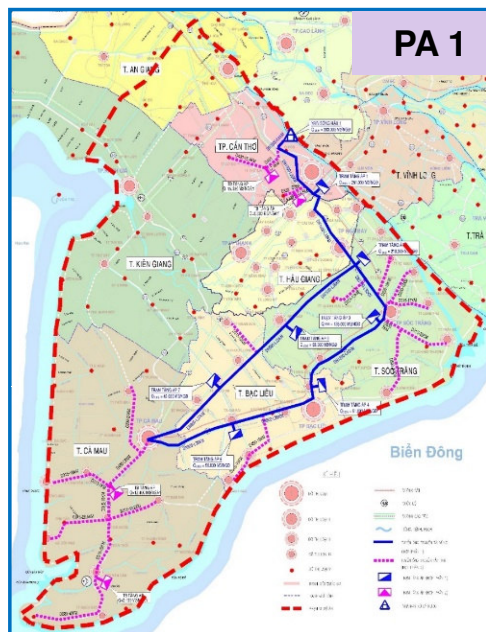


Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

☐ Các phương án đầu tư cho tiểu vùng III.1 và III.2:



SỐ TT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG			
			PHƯƠNG ÁN 1	PHƯƠNG ÁN 2A	PHƯƠNG ÁN 2B	PHƯƠNG ÁN 3
1	Nhà máy nước	m ³ /ngày	300.000	200.000	200.000	150.000
2	Mạng lưới truyền tải vùng	km	318 (D800-D1800)	143,6 (D500-D1800)	117,5 (D710-D1600)	133,6 (D560-D1800)
3	Trạm tăng áp	trạm	7	3	2	-
4	Mạng lưới truyền tải, phân phối địa phương	km	872	419	378	412
	Tổng mức đầu tư	Triệu USD	950	477	411	487



Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

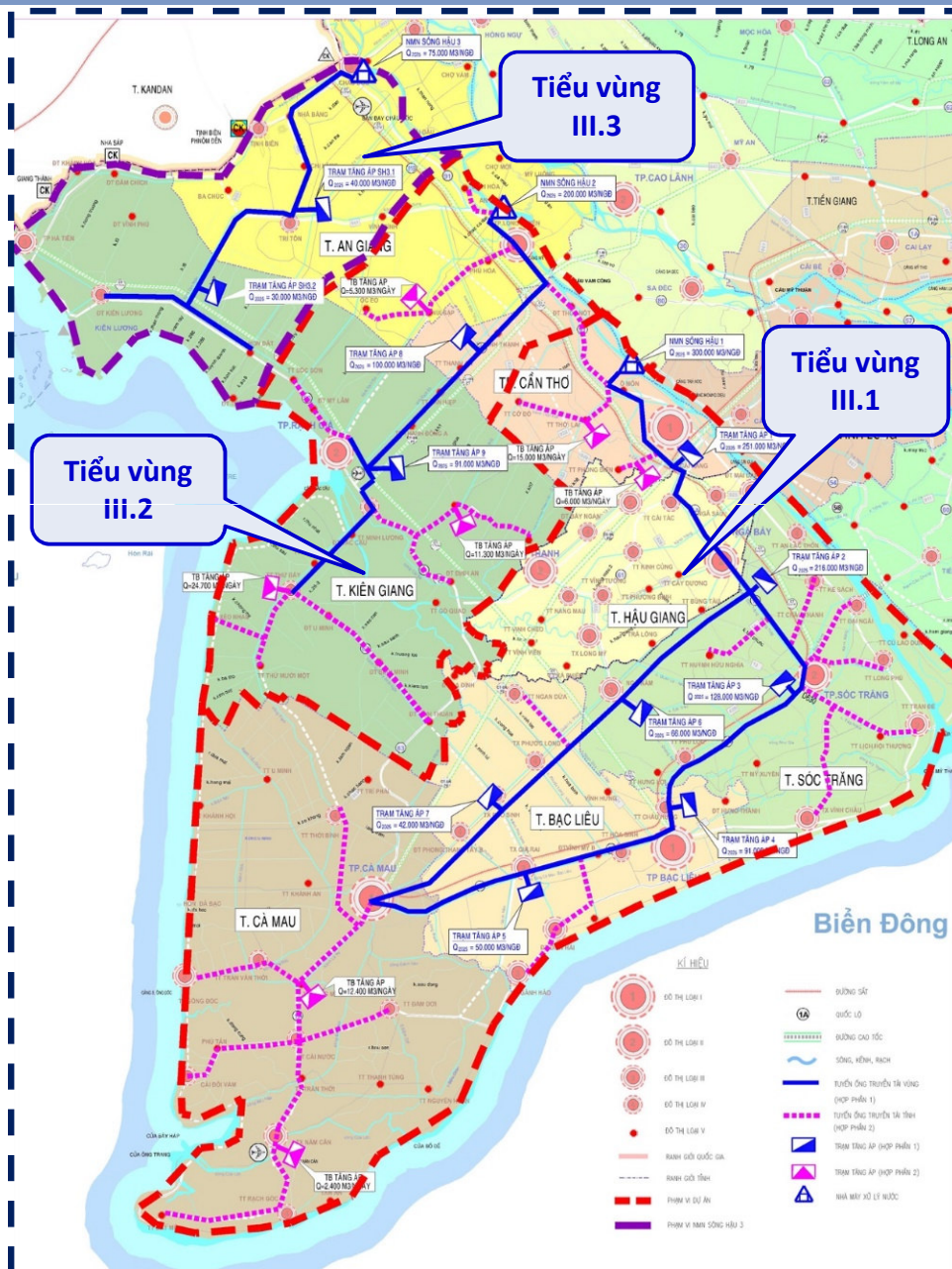
PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

(NMN vùng và mạng lưới truyền tải liên vùng)

☐ Dự báo tổng mức đầu tư cho 3 tiểu vùng thuộc TNSH

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
A	Tiểu vùng III.1 + III.2	Triệu USD	1.361
I	Tiểu vùng III.1	Triệu USD	950
1	NMN Sông Hậu 1	m ³ /ngày	300.000
2	Mạng lưới truyền tải vùng (D800 – D1800)	km	318
3	Trạm tăng áp	trạm	7
4	Mạng lưới truyền tải, phân phối địa phương	km	872
II	Tiểu vùng III.2	Triệu USD	411
1	NMN Sông Hậu 2	m ³ /ngày	200.000
2	Mạng lưới truyền tải vùng (D710-D1600)	km	117,5
3	Trạm tăng áp	trạm	2
4	Mạng lưới truyền tải, phân phối địa phương	km	378
B	Tiểu vùng III.3	Triệu USD	365
1	NMN Sông Hậu 3	m ³ /ngày	75.000
2	Mạng lưới truyền tải vùng	km	102
3	Trạm tăng áp	trạm	2

Tổng mức đầu tư: 1.726 triệu USD (38.500 tỷ VND)





Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ

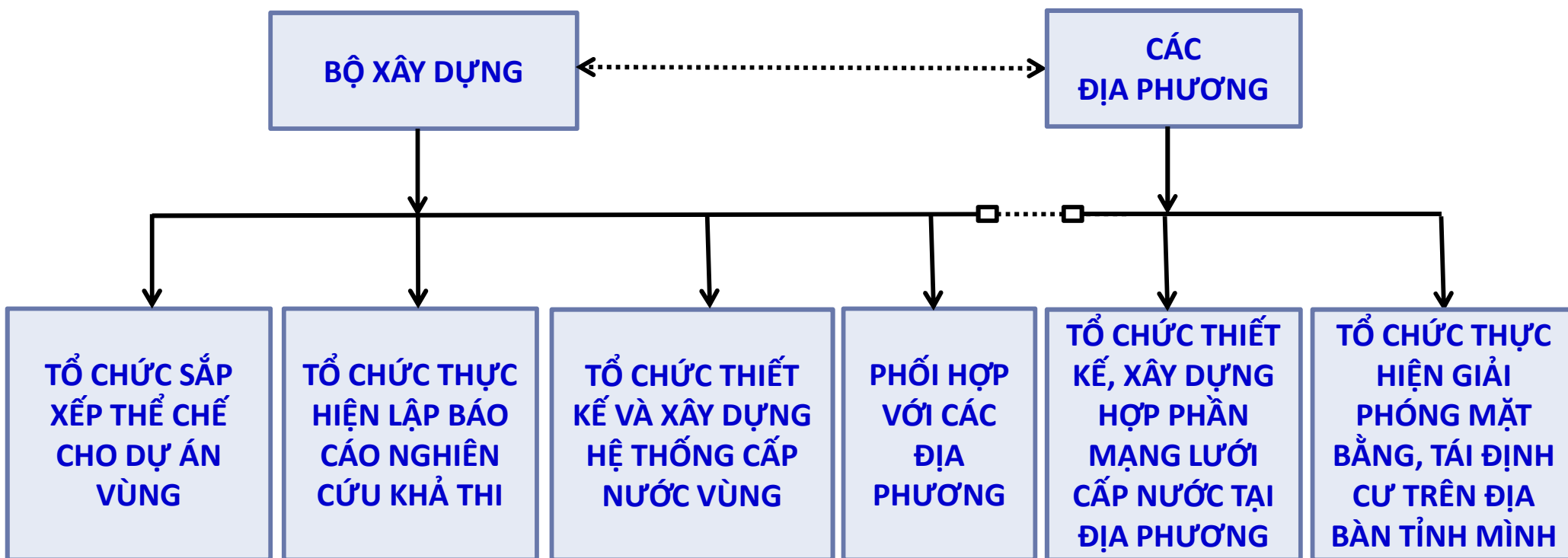
- **Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi**
- **Nguồn vốn tự có của các công ty cấp nước địa phương**
- **Nguồn lực xã hội hoá.**
- **Vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác**



Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN





Bộ Xây dựng

DỰ ÁN CẤP NƯỚC AN TOÀN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!